

## NHÌN LẠI CUỘC KHỦNG HOẢNG KÊNH ĐÀO XUÊ VÀ NHỮNG HỆ LỤY

Nguyễn Hồng Quân\*

Cách đây hơn nửa thế kỷ đã xảy ra cuộc khủng hoảng kênh đào Xuê Ai Cập, vào tháng 10 năm 1956. Bài viết này<sup>1</sup> điểm lại những công việc mà Liên hợp quốc (LHQ)- tổ chức quốc tế lớn nhất hành tinh- đã tiến hành, để hạn chế xung đột, cũng như việc thay đổi so sánh lực lượng giữa các nước lớn tại Trung Đông.

### I. KÊNH ĐÀO XUÊ

Ý tưởng nối Địa Trung Hải với biển Đỏ đã được thai nghén từ thời các Pharaon. Cuối thế kỷ XVIII, sau khi chinh phục Ai Cập, Hoàng đế Pháp Napoléon đã cho tiến hành nghiên cứu khả thi, nhưng phải tới tháng 4- 1859, Pháp mới chính thức cho phép công ty *Universal Suez Ship Canal* (Anh) khởi công xây dựng kênh đào Xuê. Công trình thu hút hơn 2 triệu công nhân Ai Cập, làm việc liên 10 năm trong điều kiện rất khó khăn, gian khổ<sup>2</sup>. Ngày 17-11-1869, con kênh đào dài 163 km, sâu hơn 16,5m, rộng 120m, chỗ rộng nhất tới 150m, được khánh thành và đi vào sử dụng, trở thành đường hàng hải, rút ngắn lộ trình cho các con tàu biển dưới 150.000 tấn đi từ Đại Tây Dương qua Địa Trung

Hải đến biển Đỏ, rồi tới Ấn Độ Dương hoặc ngược lại<sup>3</sup>. Không chỉ có ý nghĩa thương mại<sup>4</sup>, kênh đào Xuê còn là con đường quan trọng vận chuyển dầu mỏ từ Trung Đông tới các nền kinh tế phát triển trên thế giới, nhất là nước Anh thời kỳ đó và các nước Tây Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản sau này.

Thế nhưng quyền lợi thụ được từ con kênh bị Anh và Pháp chiếm gần hết, vì họ nắm 96% cổ phiếu của công ty. Năm 1875, giữa lúc lợi nhuận từ kênh đào là 25 triệu USD/ năm, Pháp phải nhượng lại cổ phần cho Anh, với giá 400 ngàn bảng Anh. Để duy trì quyền lợi, năm 1882, Anh xây dựng căn cứ quân sự ở khu vực kênh đào. Năm 1922, tuy thừa nhận Ai Cập là quốc gia độc lập, nhưng Anh vẫn bảo lưu quyền lợi ở đó<sup>5</sup>. Năm 1936, Anh ép Ai Cập ký *Hiệp ước liên minh Anh - Ai Cập*, có giá trị 20 năm, làm cho Ai Cập lệ thuộc hơn nữa vào Anh.

### II. BỐI CẢNH QUỐC TẾ DẪN ĐẾN CUỘC KHỦNG HOẢNG KÊNH ĐÀO XUÊ

Trước phong trào đấu tranh của nhân dân Ai Cập đòi độc lập, năm 1951, chính phủ Ai Cập do đảng Wafd nắm quyền đã tuyên bố xóa bỏ *Hiệp ước liên minh Anh - Ai Cập* (1936). Anh liền phái quân đội đến

\* Tiến sĩ, Bộ Quốc phòng

tăng cường chiếm đóng kênh đào và một số thành phố, cứ điểm của Ai Cập, đốt phá Cairo, nhằm buộc chính phủ của đảng Wafd phải từ chức. Nhân dân Ai Cập đấu tranh vũ trang, tiến hành cuộc cách mạng tháng 7-1952, xoá bỏ chế độ quân chủ, lập nước Cộng hòa.

Do vị trí chiến lược và nguồn dự trữ dầu mỏ lớn<sup>6</sup>, Trung Đông trở thành vấn đề quan trọng hàng đầu trên bàn cờ ngoại giao của các nước lớn. Lợi ích của Mỹ ở Trung Đông là làm sao để nguồn dầu mỏ này phục vụ nền kinh tế Mỹ; đây là cửa ngõ để Mỹ xâm nhập vào Địa Trung Hải và châu Phi; ngăn chặn Liên Xô, Anh - Pháp, tranh giành đồng minh, từng bước mở rộng ảnh hưởng của Mỹ; đồng thời giữ cho cuộc xung đột Ả-rập - Ixraen không leo thang thành cuộc chiến ác liệt<sup>7</sup>. Đối với Liên Xô, Trung Đông ảnh hưởng trực tiếp tới an ninh sườn phía Nam. Trung Đông là con đường để Liên Xô xuống châu Phi, ra Ấn Độ Dương. Đối đầu Mỹ - Xô đã lan ra khu vực, như đổ thêm dầu vào nơi đã xảy ra cuộc xung đột Ixraen - thế giới Ả-rập. Tuy chiến tranh đã kết thúc, nhưng xung đột Ixraen - thế giới Ả-rập - không chỉ do những nguyên nhân nội tại, mà còn bị tác động bởi những nhân tố bên ngoài - còn kéo dài tới tận ngày nay, trở thành cuộc xung đột dai dẳng nhất trong lịch sử đương đại.

Trong chiến tranh Lạnh, tuy Mỹ và Liên Xô không can thiệp trực tiếp, nhưng đều lợi dụng cuộc xung đột này để tranh giành ảnh hưởng. Mỹ dùng viện trợ, xây dựng liên minh quân sự để giành lợi thế. Tuy công nhận nhà nước Ixraen ngay từ khi ra đời năm 1948, nhưng Liên Xô đã quay sang hỗ trợ cuộc đấu tranh của thế giới Ả-rập chống Ixraen và viện trợ quân sự cho một số nước khu vực, nhất là Ai Cập và Xiri.

Từ mùa hè năm 1955, bất chấp những nỗ lực hoà giải của LHQ, quan hệ Ai Cập -

Ixraen ngày càng trở nên tồi tệ; hai nước ra sức chạy đua vũ trang, tìm kiếm vũ khí hiện đại từ các đồng minh Liên Xô hoặc Mỹ, phá vỡ *Tuyên bố ba bên Pháp, Anh, Mỹ tháng 5-1950* về kiểm soát vũ khí ở Trung Đông. Ngày 28-2-1955, Ixraen tấn công dải Gada do Ai Cập quản lý, gây thương vong nặng nề cho Ai Cập.

Ngay từ năm 1952, Ai Cập kêu gọi tài trợ để xây đập Aswan trên sông Nin. Mỹ và Anh ngỏ ý viện trợ 70 triệu USD, kèm điều kiện giám sát tài chính, nhưng Ai Cập không chấp nhận. Liên Xô liền ngỏ ý cung cấp tín dụng cho dự án trên. Tháng 6-1956, Ai Cập tuyên bố hợp tác với Liên Xô. Tiếp đó, ngày 26-7-1956, Ai Cập quốc hữu hóa *Công ty kênh đào Xuê*, với lý do để sử dụng nguồn thu phí qua kênh xây đập Aswan.

Là nước có nhiều cổ phần trong Công ty và nước chủ yếu sử dụng kênh đào, Anh và Pháp lập tức chống lại quyết định của Ai Cập, phong tỏa tài khoản của Ai Cập tại các ngân hàng của Anh, Pháp, đưa vấn đề này ra Hội nghị quốc tế<sup>8</sup> hòng đặt Công ty kênh đào nằm dưới sự khống chế của họ; yêu cầu Chủ tịch Hội đồng Bảo an LHQ (HĐBA) triệu tập cuộc họp khẩn cấp, vì cho rằng hành động của Ai Cập "vi phạm *Công ước 1888 về kênh đào Xuê*". Khi các biện pháp chính trị, ngoại giao, kinh tế không thành công, Anh - Pháp kêu gọi thi hành "chính sách cứng rắn" để giải quyết vấn đề. Ai Cập cũng yêu cầu HĐBA xem xét hành động đe dọa của Anh, Pháp. Đây là thời cơ để Mỹ nhảy vào nắm giữ vai trò chủ đạo ở Trung Đông, gạt Anh và Pháp ra khỏi khu vực chiến lược này.

Liên Xô hoàn toàn ủng hộ chính sách quốc hữu hóa của Ai Cập, bác bỏ dự án quốc tế hóa kênh đào do hội nghị 18 nước nêu ra ở Luân Đôn (Anh), phủ quyết dự thảo nghị quyết của HĐBA về các nguyên tắc tự do đi lại qua kênh đào Xuê<sup>9</sup>.

Như vậy, cuộc khủng hoảng kênh đào đã không còn là vấn đề giữa Anh, Pháp và Ai Cập. Đằng sau đó, đã thấy “bóng dáng” của đối đầu Mỹ - Xô.

### III. LIÊN HỢP QUỐC VỚI VIỆC GIẢI QUYẾT CUỘC KHỦNG HOẢNG

Ngày 13-10-1956, HĐBA thông qua 6 yêu cầu về kênh đào Xuê<sup>10</sup> do Tổng Thư ký LHQ đưa ra, nhưng Thủ tướng Ixraen Ben Gourion đã cho quân đánh chiếm bán đảo Xinai (Ai Cập) vào đêm 29-10-1956, theo kế hoạch vạch sẵn với Anh - Pháp. Cuộc khủng hoảng kênh đào ngày thêm trầm trọng. HĐBA thảo luận dự thảo nghị quyết riêng rẽ của Mỹ và Liên Xô, kêu gọi Ixraen rút quân về sau giới tuyến đình chiến năm 1949, nhưng cả hai dự thảo đó đều bị Anh - Pháp sử dụng quyền phủ quyết để bác bỏ.

Anh - Pháp đã khuyến khích và ngầm “mượn tay” Ixraen để tiến công Ai Cập. Tiến thêm một bước nữa, Anh - Pháp ra tối hậu thư cho Ixraen và Ai Cập, đòi các bên rút quân ra xa kênh đào 10 dặm (16km); yêu cầu cho quân Anh - Pháp đóng “tạm thời” trên kênh Xuê, Poxait (Port Said) và Ixmailia (Ismailia) để ngăn chiến sự, đảm bảo an toàn cho tàu thuyền qua lại kênh đào. Thực chất tối hậu thư này là buộc Ai Cập đầu hàng, rút lại quyết định quốc hữu hoá kênh đào. Ixraen chấp nhận ngay vì quân đội của họ vẫn ở xa kênh Xuê, nhưng Ai Cập từ chối tối hậu thư. Lấy cớ đó, ngay ngày hôm sau 31-10-1956, Anh - Pháp ném bom các mục tiêu tại Ai Cập, bắn phá thủ đô Cairô, chiếm đóng khu vực gần Posait để khống chế kênh đào.

Ai Cập lập tức cắt quan hệ ngoại giao với Anh và Pháp; phong tỏa các ngân hàng của hai nước này tại Ai Cập; ra lệnh tổng động viên, tiến hành kháng chiến<sup>11</sup>. Cuộc kháng chiến của nhân dân Ai Cập được toàn thế giới ủng hộ. Mỹ phê phán hành động chiến tranh của Anh - Pháp là làm

tổn hại uy tín LHQ. Ngay tại diễn đàn Đại hội đồng LHQ, các nước Á - Phi - Mỹ Latinh lên án hành động của Anh - Pháp là biểu hiện của chủ nghĩa thực dân. Châu Âu tư bản cho rằng hành động của Anh - Pháp làm suy yếu vị thế của phương Tây tại LHQ, trong khi họ đang lên án Liên Xô xung quanh *sự kiện Hungary* tháng 10-1956. Nhân dân Anh - Pháp cũng phát động phong trào chống chiến tranh.

Sau khi HĐBA không thông qua được dự thảo nghị quyết của Mỹ và Liên Xô, vấn đề khủng hoảng kênh đào được đưa ra cuộc họp khẩn cấp của Đại hội đồng LHQ theo cách thức giải quyết vấn đề Triều Tiên<sup>12</sup>. Ngày 1-11-1956, Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết số 997 (ES-I) do Mỹ đưa ra<sup>13</sup>. Liên Xô đề nghị Mỹ phối hợp hành động quân sự, nhưng Mỹ khước từ. Liên Xô bèn gửi thông điệp cho Pháp, Anh và Ixraen vào lúc 23 giờ 30 ngày 5-11-1956, dọa “quyết tâm sử dụng vũ lực”<sup>14</sup>, kể cả vũ khí có sức công phá lớn, đặc biệt là tên lửa, để tiến công Pháp, Anh và Ixraen, lập lại hòa bình. Thông điệp này làm cho Mỹ, phương Tây lo ngại. Nhân cơ hội này, Tổng thống Mỹ Eisenhower (vừa tái đắc cử) đã ép Thủ tướng Anh Eden ngừng hoạt động quân sự. Anh vận động Pháp ngừng theo.

### IV. HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG KHẨN CẤP THỨ NHẤT CỦA LHQ (UNEF -1)

Theo sáng kiến của Canada, ngày 5-11-1956, Đại hội đồng LHQ thông qua nghị quyết số 1000 (ES-1), thành lập *Lực lượng khẩn cấp thứ nhất của LHQ (UNEF-1)*, để giải quyết khủng hoảng. Như vậy, LHQ đã hiện thực hóa một sáng kiến để tháo gỡ bế tắc, ngăn chặn nguy cơ xảy ra chiến tranh lớn<sup>15</sup>. Binh sĩ UNEF -1<sup>16</sup> được trang bị vũ khí cá nhân hạng nhẹ, để tự vệ khi cần thiết. UNEF -1 là bộ phận quân sự đầu tiên của lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ làm nhiệm vụ thúc đẩy, giám sát các bên tuân thủ lệnh ngừng bắn; đôn đốc, giám

sát Pháp, Anh và Ixraen rút quân khỏi lãnh thổ Ai Cập; lập và kiểm soát vùng đệm, ngăn cách quân đội Ai Cập và Ixraen; khôi phục luật pháp, ổn định trật tự ở những vùng đã từng xảy ra xung đột<sup>17</sup>. Ngoài những nhiệm vụ trên, UNEF - 1 còn rà phá mìn ở khu kênh đào, trên bán đảo Xinaï, sửa chữa đường xá bị hư hỏng; dàn xếp trao đổi tù binh giữa Ai Cập với Anh - Pháp, giữa Ai Cập với Ixraen<sup>18</sup>.

## V. NHỮNG HỆ LỤY

1- Việc ra đời lực lượng UNEF - 1 là một sáng kiến, một giải pháp thỏa hiệp giữa các nước, trước hết là giữa các nước ủy viên thường trực HĐBA. Cùng thời điểm tháng 10-1956, không chỉ xảy ra cuộc khủng hoảng kênh đào Xuê, mà còn xảy ra *sự kiện Hungary*, nhưng vì sao LHQ chỉ có thể đưa lực lượng gìn giữ hòa bình tới khu vực kênh đào? Trung Đông là khu vực tranh giành ảnh hưởng giữa các nước lớn, chưa nước nào giành được ưu thế tuyệt đối. Nói cách khác, Trung Đông lúc này không thuộc vành đai an ninh trực tiếp của hai nước lớn Mỹ hoặc Liên Xô, vì thế, các nước lớn cho phép lực lượng gìn giữ hòa bình hoạt động tại vùng kênh đào. Đây là giải pháp thỏa hiệp, trong khi chờ đợi sự biến chuyển tình hình.

Thông thường, mỗi Phái bộ gìn giữ hòa bình cần phải được sự đồng thuận của năm thành viên thường trực HĐBA; nhưng lần này, do Anh và Pháp dùng quyền phủ quyết, nên Đại hội đồng LHQ đã linh hoạt tháo gỡ bế tắc về cơ chế hoạt động của HĐBA, triệu tập họp Đại hội đồng và lực lượng UNEF-1 ra đời theo Nghị quyết của Đại hội đồng LHQ. Đây là Phái bộ gìn giữ hòa bình LHQ *đầu tiên và duy nhất cho đến nay* không do HĐBA, mà do Đại hội đồng LHQ ra nghị quyết thành lập.

UNEF-1 là Phái bộ gìn giữ hòa bình lần đầu tiên sử dụng quân đội các quốc gia

thành viên LHQ; UNEF - 1 đã góp phần ngăn ngừa xung đột quân sự; giám sát việc rút quân đội Anh, Pháp ra khỏi vùng chiến sự; cách ly các lực lượng quân đội Ai Cập và Ixraen đang tham chiến; đảm bảo lưu thông tàu bè trên đường hàng hải quốc tế<sup>19</sup>, không ảnh hưởng tới sự phát triển của các nền kinh tế lớn trên thế giới.

Hoạt động của UNEF-1 góp phần làm tăng sự tin tưởng của nhân dân các nước nhỏ và yếu vào vai trò của LHQ trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới ngay sau Chiến tranh thế giới thứ II. Trong hoạt động này, LHQ đã phát huy vai trò "trung lập", ngăn chặn cuộc xung đột quân sự do Anh, Pháp, Ixraen tiến hành. Việc quyết định sử dụng lực lượng gìn giữ hòa bình LHQ để giải quyết khủng hoảng, không dùng vũ lực, được cộng đồng quốc tế hoan nghênh, phù hợp với mong mỏi của nhân loại, nhất là khi loài người vừa mới ra khỏi cuộc Chiến tranh thế giới thứ II (1939-1945).

Tuy nhiên, UNEF - 1 không tránh khỏi một số hạn chế: không đảm bảo được ổn định dọc biên giới Ai Cập - Ixraen; không chấm dứt được bạo lực, khủng bố; không ngăn chặn được cuộc Chiến tranh Trung Đông lần thứ III (năm 1967).

2- Cuộc đấu tranh chính nghĩa của Ai Cập giành thắng lợi quan trọng, khẳng định chủ quyền quốc gia, giành quyền kiểm soát đối với kênh đào Xuê - một nguồn lợi kinh tế quan trọng của đất nước, đập tan ý đồ của Anh - Pháp muốn chiếm kênh đào. Tiếp đó, Ai Cập còn tuyên bố tất cả các ngân hàng, công ty của nước ngoài trên đất Ai Cập đều thuộc quyền sở hữu của Ai Cập, làm cho thực lực kinh tế của Anh và Pháp tại Ai Cập thêm suy yếu. Uy tín của Tổng thống Ai Cập Nasser vì thế không ngừng nâng cao, ông được đưa lên hàng anh hùng của thế giới Ả-rập và trở thành một trong những nhà sáng lập *Phong trào Không liên kết* không lâu sau đó.

3- Cuộc đấu tranh của nhân dân Ai Cập giành quyền kiểm soát kênh đào Xuê là nguồn cổ vũ các dân tộc bị áp bức trong khu vực tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh giải phóng, giành độc lập, phi thực dân hóa trong thập niên 1950 của thế kỷ XX. Tháng 3-1957, chính phủ Gioócdani tuyên bố chấm dứt *Hiệp ước liên minh Anh – Gioócdani*. Nhân dân Irắc đứng lên đấu tranh lật đổ vương triều Faisail, xóa bỏ chế độ quân chủ, lập chế độ cộng hòa, thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, chống đế quốc (7-1958), từ bỏ *học thuyết Eisenhower*<sup>20</sup>, không nhận viện trợ quân sự của Mỹ, rút khỏi *Hiệp ước Baghdad* (3-1959). Sự kiện này đánh mạnh vào chủ nghĩa đế quốc, nhất là Anh và Pháp, ở Trung Đông. Sau cách mạng Irắc, phong trào độc lập ở Arập phát triển nhanh, một loạt nước vốn là thuộc địa của Anh (Cô Oet, Yêmen, Baranh, Cata, các Tiểu vương quốc Arập thống nhất...) nối tiếp nhau tuyên bố độc lập trong thời gian từ 1961 đến 1971.

4- Sau cuộc khủng hoảng này, Ixraen phải rút khỏi bán đảo Xinaì và dải Gada, không được sử dụng kênh đào Xuê. Nhưng nhờ sự hiện diện của UNEF -1, Ixraen ra được biển Hồng Hải qua cảng Eliat ở cuối vịnh Akaba do Ai Cập kiểm soát. Ixraen tiếp nhận *học thuyết Eisenhower*, ngày càng quan hệ chặt chẽ với Mỹ<sup>21</sup>, chuẩn bị cho cuộc Chiến tranh Trung Đông lần thứ III (tháng 10-1967). Ixraen không hề bị trừng phạt vì đã tiến công Ai Cập. Điều này nằm trong ý đồ của Mỹ, nuôi dưỡng, thao túng Ixraen làm “lính xung kích” để tăng cường ảnh hưởng của Mỹ, gạt Anh – Pháp, ngăn chặn ảnh hưởng của Liên Xô và các nước XHCN tại khu vực.

5- Cách thức giải quyết cuộc khủng hoảng kênh đào Xuê đã thúc đẩy thay đổi cán cân quyền lực ở Trung Đông.

Quá trình giải quyết cuộc khủng hoảng kênh đào Xuê gắn liền với sự suy sụp của

hai đế quốc Anh và Pháp. Thế lực của Anh và Pháp tại Trung Đông từ đây suy yếu nhanh chóng. Hầu như các nước trên thế giới (trừ các nước thuộc khối Liên hiệp Anh) đều chỉ trích và không giữ quan hệ thân thiện với Anh. Ít lâu sau, Chính phủ của Thủ tướng Anh Eden sụp đổ. Chẳng những vai trò của Anh, Pháp ở Trung Đông giảm đi, mà uy tín của hai nước này tại HDBA cũng bị sa sút nghiêm trọng.

Đồng thời việc giải quyết cuộc khủng hoảng trên phơi bày rõ hơn mâu thuẫn giữa Mỹ với Anh và Pháp. Một mặt, Mỹ lo ngại hành động của Ai Cập làm tổn hại quyền lợi dầu mỏ của Mỹ ở Trung Đông, nhất là lo cuộc khủng hoảng tạo tiền lệ xấu, uy hiếp sự khống chế của Mỹ đối với *kênh đào Panama* (ở Trung Mỹ), nên Mỹ mới tham gia hội nghị quốc tế về kênh đào Xuê (tổ chức tại London), kiên trì chủ trương để Công ty kênh đào của Anh và Pháp tiếp tục quản lý kênh Xuê. Mặt khác, Mỹ lợi dụng lúc Anh, Pháp gặp khó khăn để gây áp lực, nhằm hất Anh, Pháp ra khỏi Trung Đông. Mỹ khéo sử dụng LHQ làm bình phong để ngăn Anh, Pháp thực hiện quyền kiểm soát kênh đào. Điều này lý giải vì sao Mỹ nhiều lần không tán thành Anh và Pháp giải quyết khủng hoảng bằng vũ lực, thậm chí lên tiếng Mỹ “không thể phản đối nguyên tắc quốc hữu hóa”<sup>22</sup>, đồng thời cho phép tàu bè Mỹ nộp lệ phí cho Ai Cập khi ngang qua kênh Xuê. Quyết định này không chỉ “được lòng” Ai Cập, mà còn làm cho Anh và Pháp thêm cô lập, vì cả hai nước này không công nhận Ai Cập quốc hữu hóa và ra lệnh cho tàu buôn của họ không đóng lệ phí khi qua kênh đào cho Ai Cập.

Mỹ đã linh hoạt sử dụng Đại hội đồng Liên hợp quốc để ngăn Anh – Pháp giải quyết cuộc khủng hoảng bằng vũ lực. Đó một điểm tích cực. Nhưng bên cạnh đó, Mỹ đã dùng diễn đàn Liên hợp quốc để thế chân Anh, Pháp<sup>23</sup> và kiềm chế ảnh

hưởng của Liên Xô ở khu vực này. Thật là “nhất cử, lưỡng tiện”.

Sau khi Anh và Pháp bị gạt ra ngoài, bàn cờ chiến lược giữa các nước lớn từ đây thay đổi quan trọng: chỉ còn Mỹ và Liên Xô đối mặt nhau ở Trung Đông<sup>24</sup>. Mỹ dựa vào Irắc, Gioócđani và Arập Xêút. Liên Xô dựa vào Ai Cập và Xiri. Hai nước Mỹ và Liên Xô tiếp tục cung cấp vũ khí, trang bị quân sự cho các đồng minh của mình, hai nước tranh giành ảnh hưởng quyết liệt hơn ở Trung Đông. Sau khi Liên Xô sụp đổ, nước Nga là người kế thừa Liên Xô và cuộc tranh giành ảnh hưởng Mỹ – Nga ở khu vực này vẫn chưa chấm dứt.

### Chú thích:

<sup>1</sup> Những đánh giá trong bài là của người viết, không hoàn toàn phản ánh quan điểm của cơ quan nơi tác giả công tác.

<sup>2</sup> Khoảng 125.000 người đã bỏ mạng trên công trường; dẫn theo Nguyễn Phúc, “Nửa thế kỷ cuộc khủng hoảng kênh đào Xuyê”, báo *Hànôimới*, số ra ngày 28-10-2006.

<sup>3</sup> Nhờ kênh đào Xuyê, người ta rút ngắn được gần 12.000 km nếu đi từ London (Anh) sang Bombay (Ấn Độ)

<sup>4</sup> Năm 2005, hơn 18.700 tàu các nước, chở theo 665 triệu tấn hàng hóa đi qua kênh đào; nhờ đó, Ai Cập thu được 3,42 tỷ USD, dẫn theo Nguyễn Phúc, *ltd*.

<sup>5</sup> Anh giữ quyền đóng quân tại khu vực kênh đào; bảo lưu quyền bảo hộ quốc phòng; bảo vệ quyền lợi và tài sản của ngoại kiều trên lãnh thổ Ai Cập; giữ nguyên quyền quản lý của Anh đối với Quốc vương Ai Cập.

<sup>6</sup> Chiếm hơn 65% trữ lượng dầu mỏ thế giới.

<sup>7</sup> Thông tấn xã Việt Nam, “Nạn giải Trung Đông”, *Tin tham khảo chủ nhật*, ngày 3-4-2005, tr.1

<sup>8</sup> Hội nghị diễn ra tại London (Anh) trong tháng 8 và tháng 9-1956.

<sup>9</sup> Xem Duroselle, *Lịch sử ngoại giao từ 1919 đến nay*, Học viện Quan hệ quốc tế, 1994.

<sup>10</sup> Đó là: đảm bảo tự do qua lại và trung chuyển qua kênh đào, không phân biệt tàu thuyền bất kỳ quốc gia nào; các nước tôn trọng

chủ quyền Ai Cập; không nước nào được cản trở việc sử dụng kênh đào; việc thu thuế và lệ phí qua kênh đào phải được Ai Cập và những người sử dụng kênh thương lượng và quyết định; sử dụng một tỷ lệ phí qua kênh phục vụ cho việc phát triển giao thông qua kênh; các vấn đề tranh chấp giữa Công ty kênh đào Suez và Chính phủ Ai Cập cần được giải quyết qua trọng tài; xem Nghị quyết HĐBA số 118(1956), tại địa chỉ [www.un.org/Depts/dpko/dpko/dpko/co\\_mission](http://www.un.org/Depts/dpko/dpko/dpko/co_mission)

<sup>11</sup> Cuộc tiến công của Ixraen, Anh và Pháp làm 921 người thiệt mạng. Ai Cập chịu nhiều tổn thất về cơ sở hạ tầng.

<sup>12</sup> Xem *Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam*, số 2 (96), tháng 3 & 4 năm 2006, “Hoạt động của lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc thời kỳ Chiến tranh lạnh”, tr. 115-118.

<sup>13</sup> Nghị quyết đòi ngừng bắn ngay tức khắc, rút tất cả các lực lượng quân sự về sau đường ranh giới đình chiến 1949 và mở lại kênh đào Xuyê. Nghị quyết được thông qua với 64 phiếu thuận, 5 phiếu chống (Australia, New Dilân, Pháp, Anh và Ixraen) và 6 phiếu trắng (trong đó có Canada, cho rằng nghị quyết trên không đưa ra được bất kỳ biện pháp nào để giải quyết hoà bình, vì yêu cầu ngừng bắn và rút quân chỉ là giải pháp tạm thời; cần lập lực lượng cảnh sát của LHQ để giải quyết cuộc khủng hoảng).

<sup>14</sup> Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh (chủ biên), *Lịch sử thế giới, tập 6- Thời đương đại (1945-2000)*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.433.

<sup>15</sup> Liên Xô bỏ phiếu trắng, vì cho rằng việc lập UNEF-1 trái với Hiến chương LHQ, can thiệp vào công việc nội bộ của Ai Cập. Liên Xô không muốn một lực lượng quốc tế không có sự tham gia của Liên Xô hoạt động tại khu vực mà Liên Xô chưa giành được lợi thế. Nhưng Liên Xô không bỏ phiếu chống với hy vọng tránh được những cuộc xâm lược khác nhằm vào Ai Cập. Anh, Pháp bỏ phiếu trắng, vì họ cho rằng nếu UNEF-1 hoạt động có hiệu quả, thì khi họ khỏi Ai Cập, sẽ không tạo nên khoảng trống quyền lực giữa Ai Cập và Ixraen.

<sup>16</sup> Sau khi thương thuyết với Ai Cập, Tổng Thư ký LHQ chấp nhận 10 nước (Braxin, Canada, Côlômbia, Đan Mạch, Phần Lan, ấn Độ, Indônêxia, Na Uy, Thụy Điển và Nam Tư) được góp nhân viên cho UNEF-1; trong đó

Nam Tư cung cấp một tiểu đoàn trinh sát; Canada góp tiểu đoàn xe bọc thép hạng nhẹ, đảm bảo hệ thống kho dã chiến, xây dựng các sở chỉ huy, công binh, kiểm soát di chuyển quân, vận tải đường không; Ấn Độ cùng Canada được giao trách nhiệm đảm bảo kho tàng và các đơn vị thông tin liên lạc, vận tải. Na Uy và Canada cử các đơn vị quân y. Braxin góp một tiểu đoàn bộ binh. LHQ chấp nhận sự hỗ trợ hậu cần của Mỹ, Italia và Thụy Sĩ. Lúc đông nhất, UNEF-1 lên tới 6.073 binh lính (tháng 2-1957), chưa kể một số nhân viên dân sự quốc tế và người địa phương giúp việc cho Bộ Tham mưu lực lượng gìn giữ hòa bình. Trong khoảng thời gian hoạt động gần 9 năm, 6 sĩ quan, tướng lĩnh của Canada, Ấn Độ, Braxin, Nam Tư đã lần lượt được LHQ bổ nhiệm làm Tư lệnh lực lượng gìn giữ hòa bình này.

<sup>17</sup> Organisation des Nations Unies, *50 ans de maintien de la paix (1948- 1998)*, New York, p.78.

<sup>18</sup> Ngày 15-5-1967, theo yêu cầu của Tổng thống Ai Cập Nasser, Tổng Thư ký LHQ UThant đã rút lực lượng UNEF - 1. Tổng thống Nasser ra lệnh cho quân đội Ai Cập tiếp quản trận địa do lực lượng UNEF 1 đóng giữ tại dải Gaza, chạy dài theo vịnh Aquaba.

<sup>19</sup> Trong thời gian hoạt động, có 109 binh lính lực lượng UNEF - 1 bị sát hại. Chi phí cho chiến dịch này lên tới 214,2 triệu USD, không kể phần do một số nước góp quân tự nguyện đóng góp. Dẫn theo tài liệu tại địa chỉ [www.un.org/Depts/dpko/dpko/dpko/co\\_mission](http://www.un.org/Depts/dpko/dpko/dpko/co_mission).

<sup>20</sup> Ngày 5-1-1957, Quốc hội Mỹ thông qua *Nghị quyết Trung Đông* do Tổng thống Mỹ Eisenhower đưa ra, (sau được gọi là “*học thuyết Eisenhower*”) gồm 2 điểm chính: Tổng thống Mỹ được quyền can thiệp vũ trang vào Trung Đông nếu một nước ở khu vực có nguy cơ bị xâm lược bởi các nước do chủ nghĩa cộng sản (CNCS) kiểm soát; Tổng thống Mỹ được “tự do sử dụng” 400 triệu USD để viện trợ kinh tế, quân sự cho các nước ở Trung Đông chấp nhận *học thuyết Eisenhower*. Thực chất *Học thuyết Eisenhower* cho phép Mỹ tận dụng sự suy yếu của Anh, Pháp để nhảy vào “lấp chỗ trống”, ngăn chặn ảnh hưởng của CNCS; khống chế nguồn dầu mỏ, duy trì sự hiện diện quân sự Mỹ tại nơi là cửa ngõ của cả ba châu lục. Đầu năm 1957, hàng loạt nước khu vực

hoặc gần khu vực chấp thuận *học thuyết Eisenhower* (Pakixtan, Iran, Irắc, Libi, Tunidi, Maroc, Hy Lạp, Libăng, Thổ Nhĩ Kỳ, Ixraen, Apganixtan), trừ Ai Cập, Xyri, Arập Xaudí, Gioócđani. Mỹ gây sức ép với 4 nước này, đứng sau cuộc đảo chính ở Gioócđani. Tháng 4-1957, Gioócđani chấp nhận viện trợ của Mỹ. Các nước Arập còn lại tham gia vào các hiệp ước quân sự song phương hoặc tay ba. *Học thuyết Eisenhower* đánh dấu sự dính líu lâu dài của Mỹ tại Trung Đông, làm tình hình phức tạp và rối ren tới tận ngày nay.

<sup>21</sup> Chỉ trong vòng hai tháng (từ tháng 3 đến tháng 5-1967), Mỹ đã viện trợ 400 xe tăng, 250 máy bay chiến đấu cho Ixraen. Hơn 1.000 lính Mỹ đến giúp không quân Ixraen.

<sup>22</sup> Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh (chủ biên), *Lịch sử thế giới, tập 6- Thời đương đại (1945-2000)*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 2002, tr.432.

<sup>23</sup> Cho đến sau này, nhất là sau Chiến tranh lạnh, Anh, Pháp và Liên minh Châu Âu (EU) mới từng bước khôi phục vị thế ở khu vực này.

<sup>24</sup> Tháng 12-1958, Liên Xô ký Hiệp định viện trợ xây dựng đập nước Aswan cho Ai Cập. Năm 1964, Liên Xô viện trợ kinh tế, quân sự cho Ai Cập trị giá 500 triệu bảng Anh; phái chuyên gia, cố vấn vào các ngành của Ai Cập, kể cả lĩnh vực quân sự. Ai Cập và Xyri không tham gia nhóm các nước ủng hộ *học thuyết Eisenhower* và được Liên Xô hỗ trợ; ký hiệp định quân sự giúp đỡ lẫn nhau tháng 10-1955. Lợi dụng Mỹ sa lầy ở Việt Nam, Liên Xô tăng cường xâm nhập Trung Đông: ký hiệp định cung cấp vũ khí và cố vấn cho Xyri; giành được quyền xây đập nước trên sông Euphrates; nâng cấp đường sắt, khai thác dầu mỏ; cung cấp kinh phí, trang bị, huấn luyện cho các du kích Palestín từ tháng 6-1964.

### Tài liệu tham khảo

1- DUROSELLE (1989), *Lịch sử ngoại giao từ 1919 đến nay*, Học viện Quan hệ quốc tế, 1994.

2- Organisation des Nations Unies, *50 ans de maintien de la paix (1948- 1998)*, New York.

3- Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh (chủ biên), *Lịch sử thế giới, tập 6- Thời đương đại (1945-2000)*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh, 2002.